|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số: 607/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Quận 11, ngày 20 tháng 10 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 508/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

* Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm: 1993; thường trú: ấp SC, xã SC, huyện XL, tỉnh ĐN; địa chỉ: đường TQ, phường S, Quận XI, thành phố H.
* Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991; thường trú: Ấp PH, xã HP, huyện MT, tỉnh

ST.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên

bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
	* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 122/2016 tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện XL, tỉnh ĐN cấp ngày 07/11/2016 không còn giá trị).
	* Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
	* Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Ngọc H chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020387 ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Các đương sự;
* VKSND Q11;
* UBND xã SC, huyện XL, tỉnh ĐN;
* TAND TP.HCM;
* Chi cục THADS Quận 11;
* Lưu: Hồ sơ việc dân sự.
 | **THẨM PHÁN****Nguyễn Ngọc Hoài** |

2